

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUẬN CHÂU
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 114/2024/HSST

Ngày: 23/5/2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN CHÂU, TỈNH SƠN LA

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lường Tiến Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Thảo A Páo.

Bà Lý Thị Vinh.

- **Thư ký phiên toà:** Bà Lò Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu tham gia phiên toà:** Bà Bạc Thị Thoan - Kiểm sát viên.

Ngày 23/5/2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thuận Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 113/2024/TLST-HS ngày 08/5/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 116/2024/QĐXXST-HS ngày 10/5/2024 đối với các bị cáo:

1. Lò Văn T; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1993 tại xã B, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản N, xã B, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Quàng Văn P, sinh năm: 1967 và bà: Lò Thị X, sinh năm: 1969; Bị cáo có vợ: Lò Thị T, sinh năm: 1999 và 02 con lớn 10 tuổi nhỏ 08 tuổi; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/01/2024 cho đến nay, có mặt.

2. Lò Văn T1; Tên gọi khác: Không; Sinh năm : 1982 tại xã M, huyện Mường La, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản T, xã M, huyện Mường La, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lò Văn T, sinh năm 1957 và bà: Lành Thị U, sinh năm: 1961; Bị cáo có vợ: Lò Thị M, sinh năm: 1982 và 02 con lớn 22 tuổi nhỏ 20 tuổi; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Năm 2009 bị Công an huyện Mường la, tỉnh Sơn La xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy phạt tiền là 300.000 đồng (Chưa thi hành, chưa hết thời hạn bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính); Bị cáo bị bắt giữ, tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/01/2024 cho đến nay, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 30 phút, ngày 25/01/2024, tổ công tác Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La làm nhiệm vụ tại khu vực bản N, xã B, huyện Thuận Châu phát hiện bắt quả tang Lò Văn T có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích bán lại kiếm lời. Vật chứng thu giữ gồm:

- + Một gói nilon màu trắng bên trong có chứa một ít chất bột cục màu trắng hồng nghi là Heroine và ma túy tổng hợp trộn lẫn(*T khai nhận là Heroine và ma túy tổng hợp trộn lẫn*).

- + Sáu gói nilon màu hồng bên trong mỗi gói đều có chứa chất cục bột màu trắng hồng nghi là Heroine(*T khai nhận là Heroine*).

Ngày 25/01/2024 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đã tiến hành bóc mở niêm phong một gói nilon màu trắng bên trong có chứa một ít chất bột cục màu trắng hồng nghi là Heroine và ma túy tổng hợp trộn lẫn có khối lượng là 0,20 gam, trích rút toàn bộ 0,20 gam (Ký hiệu T1) và cân tiếp lần lượt toàn bộ chất cục bột màu trắng hồng nghi là Heroine có trong sáu gói nilon màu hồng có khối lượng là 0,40 gam, trích rút toàn bộ 0,40 gam (Ký hiệu lần lượt T2, T3, T4, T5, T6, T7). Đồng thời ra Quyết định số 100/QĐ-ĐCSHS-KTMT trưng cầu phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La giám định chất và loại ma túy.

Ngày 26/01/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu đã ra Quyết định số 108/QĐ-ĐCSHS-KTMT trưng cầu phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La giám định số tiền 200.000 đồng thu giữ của Lò Văn T1.

Tại Kết luận giám định số: 437/KL-KTHS ngày 30/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận: “ Mẫu gửi giám định ký hiệu T1 là ma túy, loại Heroine có tên khoa học là Diacetylmorphine và loại Methamphetamine, khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,20 gam. Mẫu vật gửi giám định ký hiệu từ T2 đến T7 là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,40 gam. Mẫu gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Tại Kết luận giám định số: 509/KL-KTHS ngày 19/02/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận: “Số tiền 200.000 VNĐ gửi giám định là tiền thật”(Hoàn lại đối tượng giám định: Toàn bộ đối tượng gửi giám định).

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu, Lò Văn T1, Lò Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau:

Khoảng 09 giờ 00 phút, ngày 24/01/2024 Lò Văn T đi bộ một mình từ bản N, xã B, huyện Thuận Châu sang nhà Lò Văn T1 bản T, xã M, huyện Mường La để hỏi mua ma túy sử dụng và bán lại kiếm lời. Khi đi đến đây T gặp T1 và hỏi mua ma túy và đưa cho T1 700.000 đồng. T1 cầm tiền và bảo T đi ra đầu cầu treo cách nhà T1 30m đợi. Sau đó T1 đi bộ lên bản Búng, xã M, huyện Mường La, tỉnh Sơn La gặp hỏi mua của một người đàn ông dân tộc Thái (*T1 không quen biết và địa chỉ*) được một gói nilon màu trắng bên trong có chứa Heroine và 03 viên ma túy tổng hợp với giá 500.000 đồng, T1 tự ý bớt lại 200.000 đồng.

Sau khi mua được ma túy thì T1 cầm gói ma túy ở tay trái rồi đi bộ về nhà. Khi đi đến khu vực bản T, xã M, huyện Mường La, tỉnh Sơn La T1 đi vào bụi cây ven đường san một ít Heroine và 02 viên ma túy tổng hợp tiêm chích vào cơ thể. Số còn lại T1 gói lại đem ra đầu cầu treo đưa cho T. Khi gặp lại T, T1 đưa cho T một gói nilon màu trắng bên trong có chứa Heroine và 01 viên ma túy tổng hợp sau đó T1 đi về nhà. T cầm gói ma túy ở tay trái rồi khi đi đến khu vực bản N, xã B, huyện Thuận Châu T đi vào bụi cây ven đường san một ít Heroine và 01 viên ma túy tổng hợp nghiền nhỏ ra trộn lẫn tiêm chích vào cơ thể. Số còn lại T gói lại để sử dụng và bán kiếm lời, số Heroine còn lại T chia thành 06 gói nhỏ để bán kiếm lời. Sau đó T cất vào túi quần đằng trước bên trái đang mặc rồi đi bộ về nhà. Đến khoảng 13 giờ ngày 25/01/2024 khi T đang đi bộ trong bản thì bị tổ công tác Công an huyện Thuận Châu yêu cầu kiểm tra ma túy, quá trình kiểm tra đã phát hiện và thu giữ gói ma túy mà T cất giấu. Tổ công tác đã đưa T về trụ sở UBND xã B, huyện Thuận Châu lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang. Sau đó T cùng vật chứng đã được dẫn giải về Công an huyện Thuận Châu xử lý theo quy định của pháp luật.

Mở rộng điều tra, Lò Văn T khai nhận nguồn gốc số ma túy bị thu giữ là mua của Lò Văn T1. Đến ngày 26/01/2024 cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đã thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp đối với người, chỗ ở, đồ vật, thư tín của Lò Văn T1 tại bản T, xã M, huyện Mường La. Quá trình khám xét không phát hiện, thu giữ gì. Tại cơ quan điều tra Lò Văn T1 thừa nhận hành vi bán ma túy cho Lò Văn T và tự nguyện giao nộp 200.000 đồng là tiền Lò Văn T1 đã tự ý bớt lại từ số tiền 700.000 đồng mà Lò Văn T đã đưa cho ngày 24/01/2024. Cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp và Lệnh bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Lò Văn T1 về hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Tại bản cáo trạng số: 68/CT-VKS-HS ngày 07/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu đã truy tố Lò Văn T, Lò Văn T1 về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, Lò Văn T, Lò Văn T1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu đã truy tố và thừa nhận bản cáo trạng truy tố các bị cáo về tội Mua bán trái phép chất ma túy là đúng người, đúng tội.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu giữ quyền công tố tại phiên tòa trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Lò Văn T, Lò Văn T1 phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s, điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Lò Văn T từ 24 đến 30 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/8/2023.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Lò Văn T1 từ 24 đến 30 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/8/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, điểm b, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự :

- Tuyên tịch thu tiêu hủy: Một phong bì niêm phong có viền màu xanh, đỏ bên trong có: 01 mảnh nilon màu trắng + 06 mảnh nilon màu hồng + 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu.

- Tuyên tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước: 200.000 đồng.

Án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn T.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Lò Văn T1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Ý kiến của bị cáo Lò Văn T, Lò Văn T1: Đều nhất trí như lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, trong lời nói sau cùng của các bị cáo Lò Văn T, Lò Văn T1 thừa nhận hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt chính cho các bị cáo và xin miễn hình phạt bổ sung. Bị cáo Lò Văn T xin miễn án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, thực hiện đúng thủ tục tố tụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Lò Văn T1, Lò Văn T nhận thấy: Ngày 24/01/2024 Lò Văn T hỏi mua ma túy của Lò Văn T1 để sử dụng và bán lại

kiếm lời. T gặp T1 đưa cho T1 700.000 đồng. T1 cầm tiền và bảo T đi ra đầu cầu treo cách nhà T1 30m đợi. Sau đó T1 đi bộ lên bản Nà Búng, xã M, huyện Mường La, tỉnh Sơn La gặp hỏi mua của một người dân tộc Thái (*T1 không quen biết và địa chỉ*) được một gói nilon màu trắng bên trong có chứa Heroine và 03 viên ma túy tổng hợp với giá 500.000 đồng, T1 tự ý bớt lại 200.000 đồng. Khi gặp lại T, T1 đưa cho T một gói nilon màu trắng bên trong có chứa Heroine và 01 viên ma túy tổng hợp sau đó T1 đi về nhà. T cầm gói ma túy ở tay trái rồi khi đi đến khu vực bản N, xã B, huyện Thuận Châu T đi vào bụi cây ven đường san một ít Heroine và 01 viên ma túy tổng hợp nghiền nhỏ ra trộn lẫn tiêm chích vào cơ thể. Số còn lại T gói lại để sử dụng và bán kiếm lời, số Heroine còn lại T chia thành 06 gói nhỏ để bán kiếm lời. Sau đó T cất vào túi quần đằng trước bên trái đang mặc rồi đi bộ về nhà. Đến khoảng 13 giờ ngày 25/01/2024 khi T đang đi bộ trong bản thì bị tổ công tác Công an huyện Thuận Châu yêu cầu kiểm tra ma túy, quá trình kiểm tra đã phát hiện và thu giữ gói ma túy mà T cất giấu. Tổ công tác đã đưa T về trụ sở UBND xã B, huyện Thuận Châu lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang. Sau đó T cùng vật chứng đã được dẫn giải về Công an huyện Thuận Châu xử lý theo quy định của pháp luật.

Mở rộng điều tra, Lò Văn T khai nhận nguồn gốc số ma túy bị thu giữ là mua của Lò Văn T1. Đến ngày 26/01/2024 cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đã thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp đối với người, chỗ ở, đồ vật, thư tín của Lò Văn T1 tại bản T, xã M, huyện Mường La. Quá trình khám xét không phát hiện, thu giữ gì. Tại cơ quan điều tra Lò Văn T1 thừa nhận hành vi bán ma túy cho Lò Văn T và tự nguyện giao nộp 200.000 đồng là tiền Lò Văn T1 đã tự ý bớt lại từ số tiền 700.000 đồng mà Lò Văn T đã đưa cho ngày 24/01/2024. Cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp và Lệnh bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Lò Văn T1 về hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Lò Văn T đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy 0,20 gam ma túy loại Heroine và Methamphetamine trộn lẫn; 0,40 gam loại Heroine (Lò Văn T mua trái phép chất ma túy của Lò Văn T1 với giá 700.000 đồng) nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân và bán lại kiếm lời.

Lò Văn T1 đã có hành vi bán trái phép chất ma túy có khối lượng 0,20 gam ma túy loại Heroine và Methamphetamine trộn lẫn; 0,40 gam loại Heroine cho Lò Văn T nhằm mục đích hưởng lợi số tiền 200.000 đồng.

Tại phiên tòa các bị cáo giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, không bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án, các bị cáo hoàn toàn nhất trí với hành vi phạm tội như quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Lời khai của các bị cáo phù hợp với:

Lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết quả điều tra, Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Lệnh khám xét khẩn cấp đối với người, chỗ ở, đồ vật, thư tín; Biên bản khám xét; Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn

cấp; Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp; Biên bản niêm phong vật chứng; Biên bản mở niêm phong kiểm tra vật chứng và niêm phong lại; Biên bản bóc mở niêm phong, cân tịnh vật chứng lấy mẫu gửi giám định và niêm phong; Kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La.

[3] Từ các căn cứ trên có đủ cơ sở kết luận hành vi cất giữ trái phép 0,20 gam ma túy loại Heroine và Methamphetamine trộn lẫn; 0,40 gam loại Heroine nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân và bán lại kiếm lời của Lò Văn T đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Hành vi bán trái phép 0,20 gam ma túy loại Heroine và Methamphetamine trộn lẫn; 0,40 gam loại Heroine cho Lò Văn T để được hưởng lợi 200.000 đồng nhằm mục đích để bán lại kiếm lời của Lò Văn T1 đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự an ninh xã hội tại địa phương. Do đó cần có mức hình phạt tương xứng nhằm răn đe giáo dục đối với các bị cáo, trên cơ sở xem xét các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, vai trò của các bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Lò Văn T tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra trong việc phát hiện tội phạm cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo Lò Văn T phạm tội lần đầu chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo Lò Văn T1 có 01 tiền sự (Chưa hết thời hạn bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính) thuộc trường hợp người có nhân thân xấu.

Về vai trò đồng phạm: Các bị cáo phạm tội độc lập, không cùng thực hiện một tội phạm do đó không có vai trò đồng phạm.

[5] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Các bị cáo không có tài sản riêng, bị cáo Lò Văn T thuộc hộ nghèo không có khả năng thi hành nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

[6] Về nguồn gốc số ma túy: Lò Văn T1 khai nhận số ma túy dùng để bán cho Lò Văn T vào ngày 24/01/2024 là do T1 sang bản Bùng, xã M, huyện Mường La, tỉnh Sơn La gặp hỏi mua của một người đàn ông dân tộc Thái (T1 không quen biết và địa chỉ) được một gói nilon màu trắng bên trong có chứa Heroine và 03 viên ma túy tổng hợp với giá 500.000 đồng, T1 tự ý bớt lại

200.000 đồng nhưng do T1 không biết họ tên, tuổi và địa chỉ cư trú của người đàn ông này nên Cơ quan điều tra không có đủ căn cứ điều tra xử lý.

[7] Vật chứng vụ án: Đối với một phong bì niêm phong có viền màu xanh, đỏ bên trong có: 01 mảnh nilon màu trắng + 06 mảnh nilon màu hồng + 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu là công cụ phạm tội, không có giá trị sử dụng do đó cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam: 200.000 đồng thu giữ của Lò Văn T1 là tiền do phạm tội mà có do đó cần tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

(Căn cứ vào điểm a, điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, điểm b, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự).

[8] Về án phí: Bị cáo Lò Văn T là người dân tộc thiểu số sinh sống ở khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, thuộc hộ nghèo theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn T.

Bị cáo Lò Văn T1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố các bị cáo Lò Văn T, Lò Văn T1 phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s, điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lò Văn T 24 (hai mươi tư) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/01/2024.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lò Văn T1 26 (hai mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/01/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với các bị cáo Lò Văn T Lò Văn T1.

2. Về vật chứng vụ án:

Căn cứ vào điểm a, điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, điểm b, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tuyên tịch thu tiêu hủy:

+ Một phong bì niêm phong, có viền màu xanh đỏ, mặt trước ghi: Vật chứng nhập kho vụ Lò Văn T – Mua bán trái phép chất ma túy, bắt ngày 25/01/2024. Mặt sau phong bì, dán giấy niêm phong của Công an tỉnh Sơn La số: 077039 đè lên các mép dán của phong bì và trên giấy niêm phong có đầy đủ chữ ký, họ tên của các thành phần tham gia niêm phong, người bị bắt và 02 hình dấu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu. Sau đó dán băng dính màu trắng đè lên giấy niêm phong và các mép giáp lai của phong bì. Bên trong có: 01 mảnh nilon màu trắng + 06 mảnh nilon màu hồng + 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu.

+ Một phong bì cũ gửi giám định đựng trong một hòm tôn màu trắng có kích thước 27cm x 20cm x 12 cm và đóng nắp khóa hòm bằng khóa sắt màu vàng, nhãn hiệu VIỆT NHẬT. Sau đó dán các giấy niêm phong của Công an tỉnh Sơn La số: 067334, 067335. Tại phần mặt trên nắp hòm dùng băng dính trong suốt dán một tờ giấy trắng kích thước 21x 5cm ghi dòng chữ “ Vật chứng vụ án mua bán trái phép chất ma túy xảy ra tại bản N, xã B, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La vào ngày 25/01/2024.

- Tuyên tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước: Tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam: 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) đựng trong một hòm tôn màu trắng có kích thước 27cm x 20cm x 12 cm và đóng nắp khóa hòm bằng khóa sắt màu vàng, nhãn hiệu VIỆT NHẬT. Sau đó dán các giấy niêm phong của Công an tỉnh Sơn La số: 067334, 067335. Tại phần mặt trên nắp hòm dùng băng dính trong suốt dán một tờ giấy trắng kích thước 21x 5cm ghi dòng chữ “ Vật chứng vụ án mua bán trái phép chất ma túy xảy ra tại bản N, xã B, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La vào ngày 25/01/2024.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/5/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Thuận Châu và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Châu).

3. Về án phí: Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn T.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Lò Văn T1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự : Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND (02 bản);
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La
- CA huyện Thuận Châu;
- Trại tạm giam.
- Chi cục THADS huyện Thuận Châu;
- Các bị cáo;
- Lưu án văn;
- Lưu:Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lường Tiến Hải

